

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 50/2006/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 6 năm 2006

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện ưu đãi về thuế nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 8 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 546/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh dự án đầu tư Nhà máy lọc dầu số 1 Dung Quất;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện ưu đãi về thuế nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất như sau:

I. Ưu đãi về thuế nhập khẩu

1. Đối tượng được miễn nộp thuế nhập khẩu

Các đối tượng thực hiện nhập khẩu hàng hoá nêu tại điểm 2, Mục I Thông tư này để phục vụ cho xây dựng, bảo hành dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất (sau đây gọi là dự án) là đối tượng được miễn nộp thuế nhập khẩu, bao gồm:

- Tổng công ty dầu khí Việt Nam là chủ đầu tư dự án (sau đây gọi là chủ đầu tư) hoặc tổ chức được chủ đầu tư uỷ nhiệm;
- Nhà thầu (bao gồm cả nhà thầu chính và nhà thầu phụ) trong nước và nước ngoài tham gia thực hiện gói thầu của dự án;

Nhà thầu chính là tổ chức trong nước hoặc nước ngoài trúng thầu một trong các gói thầu của dự án và trực tiếp ký hợp đồng với chủ đầu tư (hoặc tổ chức được chủ đầu tư

tư uỷ nhiệm).

Nhà thầu phụ là tổ chức hoặc cá nhân hành nghề độc lập, ký hợp đồng với nhà thầu chính để thực hiện một phần công việc của hợp đồng mà Nhà thầu chính ký với chủ đầu tư (hoặc tổ chức được chủ đầu tư uỷ nhiệm).

- Các doanh nghiệp được nhà thầu uỷ thác nhập khẩu theo quy định của pháp luật về uỷ thác nhập khẩu.

2. Hàng hoá được miễn thuế nhập khẩu

Hàng hoá nhập khẩu phục vụ cho quá trình xây dựng, bảo hành dự án được miễn thuế nhập khẩu, bao gồm:

2.1. Hàng hoá nhập khẩu để tạo tài sản cố định cho dự án, bao gồm:

2.1.1. Thiết bị, máy móc;

2.1.2. Phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ được Bộ Khoa học và Công nghệ xác nhận, phương tiện vận chuyển đưa đón công nhân gồm xe ô tô từ 24 chỗ ngồi trở lên và phương tiện thủy;

2.1.3. Linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng gá lắp, khuôn mẫu, phụ kiện đi kèm để lắp ráp đồng bộ hoặc sử dụng đồng bộ với thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng nêu tại tiết 2.1.1 và tiết 2.1.2 điểm này;

2.1.4. Nguyên liệu, vật tư dùng để chế tạo thiết bị, máy móc nằm trong dây chuyền công nghệ hoặc để chế tạo linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng, gá lắp, khuôn mẫu, phụ kiện đi kèm để lắp ráp đồng bộ hoặc sử dụng đồng bộ với thiết bị, máy móc nêu tại tiết 2.1.1, điểm này;

2.1.5. Vật tư xây dựng thuộc loại trong nước chưa sản xuất được.

Vật tư xây dựng phục vụ cho dự án bao gồm cả vật tư cấu thành vào các hạng mục của dự án và vật tư tiêu hao (hoá chất, khí, dầu mỡ bôi trơn, chất xúc tác chuyên dụng) sử dụng trong quá trình vận hành máy móc thi công.

2.2. Thiết bị, máy móc, phụ tùng, linh kiện chi tiết đi kèm và phương tiện vận tải chuyên dùng (trừ ô tô dưới 24 chỗ ngồi) do nhà thầu nhập khẩu theo phương thức tạm nhập - tái xuất để thi công dự án.

3. Thủ tục giải quyết miễn thuế